TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/DS-ST
Ngày: 30/12/2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Thanh
2. Ông Huỳnh Văn Hoàn

Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 524/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn: Ông Lê Văn Minh S, sinh năm 1980. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

Trước đây do cần tiền chi tiêu trong gia đình nên anh Lê Minh S có hỏi mượn tôi số tiền 46.000.000đ, khi mượn anh S có viết biên nhận hẹn 03 tháng sau sẽ trả, nhưng đến nay anh S vẫn không chịu trả cho tôi số tiền này. Nay tôi yêu cầu anh S phải trả cho tôi số tiền 46.000.000đ.

- Tại đơn sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có thay đổi, bổ sung đối với tên và năm sinh của bị đơn là Lê Văn Minh S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 bà Nguyễn Thị B khởi kiện ông Lê Minh S, sinh năm 1979, Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

** Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Minh Sang trình bày:*

Nguồn gốc của số tiền này là do trước đây mẹ tôi Nguyễn Thị Bé khi còn sống đã nợ bà B. Do mẹ tôi đã chết nên tôi có đứng ra để viết biên nhận nợ bà B số tiền 46.000.000đ này. Do tôi đang bị bệnh đang phải điều trị nên chưa thể đi làm để có tiền trả nợ cho bà B được. Nên tôi xin đến cuối năm 2023 tôi sẽ trả đủ cho bà B số tiền này.

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Tôi không đồng ý đối với thời gian xin trả của anh S. Yêu cầu anh S trả số tiền 46.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, khởi kiện bổ sung, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 46.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn ông Lê Văn Minh S thống nhất đối với nội dung khởi kiện, khởi kiện bổ sung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, đồng ý trả số tiền 46.000.000đ cho bà B, nhưng xin thời gian đến tháng 12/2023 sẽ trả cho bà B số tiền này. Nguyên đơn bà B không đồng ý đối với thời gian xin trả của bị đơn, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; Bị đơn Lê Văn Minh S có địa chỉ tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh S, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải trả cho bà B số tiền 46.000.000đ. Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/11/2022, bà Nguyễn Thị B thay đổi, bổ sung đối với tên đệm và năm sinh của bị đơn, cụ thể là Lê Văn Minh S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bị đơn ông Lê Văn Minh S cũng thống nhất và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, khởi kiện bổ sung của bà B, đồng ý trả số tiền nợ 46.000.000đ cho bà B. Nên Hội đồng xét xử xác định bị đơn trong vụ kiện này là ông Lê Văn Minh S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B với bị đơn ông Lê Văn Minh S thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, bà B cung cấp bản chính biên nhận tiền viết tay và xác định số tiền 46.000.000đ mà bà B yêu cầu ông S phải trả. Bà B trình bày, bà cho ông S mượn số tiền này để chi tiêu trong gia đình, khi mượn tiền ông S có hẹn 03 tháng sau sẽ trả, tuy nhiên từ đó đến nay mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả số tiền này nhưng ông S cứ hẹn nhưng không chịu trả. Nhận thấy quyền lợi của bà B bị ảnh hưởng nên bà B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông S phải trả số tiền 46.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn ông Lê Văn Minh S trình bày, thực chất số tiền 46.000.000đ bà B khởi kiện là tiền nợ của mẹ ruột ông S là bà Lê Thị Bé khi còn sống đã mượn của bà B, sau khi bà Bé chết nên bà B có yêu cầu ông S viết biên nhận nợ số tiền này. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà B thì ông S cũng đồng ý trả. Tuy nhiên do sức khỏe ông S không đảm bảo, đang phải điều trị tại nhà nên không thể đi làm để kiếm tiền trả cho bà B ngay được, ông S yêu cầu được trả số tiền 46.000.000đ này vào tháng 12/2023. Bà B không đồng ý đối với thời gian xin trả của ông S.

Như vậy việc vay tiền giữa bà B và ông S thực tế đã phát sinh, ông S cho rằng đang phải điều trị bệnh nên không thể đi làm để có thu nhập trả được tiền nợ cho bà B ngay được. Xét thấy lời khai nại này của ông S là không có cơ sở, bởi ngoài lời trình bày ra thì

ông S không cung cấp được các giấy tờ chứng minh ông S đang gặp vấn đề về sức khỏe và đang điều trị bệnh, nên không thể lao động tạo ra thu nhập có tiền để trả nợ cho bà B. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp bà B, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, buộc bị đơn ông Lê Văn Minh S phải trả cho bà B số tiền vốn vay là 46.000.000đ. thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí:* Ông Lê Văn Minh S phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960 có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên được theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

Buộc ông Lê Văn Minh S phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền vốn vay là 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Văn Minh S chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí:* Ông Lê Văn Minh S phải chịu 2.300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Lê Văn Minh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy;*
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa